

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49 /2025/HSST  
Ngày: 29/5/2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thông Thái
- Ông Phạm Hồng Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- **Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:** ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/HSST, ngày 21/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HS ngày 16/5/2025, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn M** (Tên gọi khác: /) - sinh năm 1995; tại: tỉnh Thanh Hóa. Nơi thường trú và chỗ ở: thôn Thịnh Lạc, xã Tế Nông, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Trung Sỹ và bà Ngô Thị Thi; vợ Đoàn Thị Nam - sinh năm 1992, đang sinh sống tại thôn Thịnh Lạc, xã Tế Nông, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; con: có 02 người (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 16/01/2025 và có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Võ Thị Tâm - sinh năm 1989

Nơi cư trú: thôn 2, xã Phong Phú, huyện T, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- **Người làm chứng:**

+ Nguyễn Thị Tươi Tốt - sinh năm 1995

Nơi cư trú: thôn Nha Mé, xã Phong Phú, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

+ Trần Nguyễn Duy Khang - sinh năm 1996

Nơi cư trú: khu phố Phú Hòa, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M và Võ Thị Tâm có quan hệ tình cảm yêu đương với nhau được khoảng hơn 3 năm. Cách ngày 29/6/2024 về trước khoảng 1 tháng giữa M và Tâm có xảy ra mâu thuẫn nên Tâm đề nghị kết thúc quan hệ yêu đương, nhưng M không đồng ý mà liên tục làm phiền. Sáng ngày 29/6/2024 M nghe tin Tâm đang đứng đón xe khách tại cửa hàng xăng dầu Petrolimex số 112 thuộc thôn Lâm Lộc 1, xã Hòa M, huyện T, nên M đến tìm nhưng không gặp. M gọi điện thoại thuê xe taxi loại ô tô 7 chỗ màu trắng, biển số 86E-001.58 do Trần Nguyễn Duy Khang điều khiển đến cửa hàng xăng dầu nêu trên đón M. M yêu cầu Khang điều khiển xe taxi chạy một vòng quanh khu vực quốc lộ 1A, gần cửa hàng xăng dầu để tìm Tâm, M nói với Khang “đi đón vợ do hai vợ chồng đang cãi nhau”. Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, khi quay trở lại cửa hàng xăng dầu nói trên thì M nhìn thấy Tâm cùng với Nguyễn Thị Tươi Tốt đang đứng bên trong cửa hàng xăng dầu số 112 nên M yêu cầu Khang điều khiển xe taxi đến gần Tâm. M mở cửa xe ở hàng ghế phía sau bên phải bước xuống xe dùng hai tay ôm từ phía sau ngang bụng và không chừa Tâm lên xe ô tô rồi yêu cầu Khang chạy xe về hướng thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Trên xe Tâm liên tục vùng vẫy kháng cự nhưng M ôm chặt nên Tâm không thoát ra được, sau đó M yêu cầu Tâm nói lại tình cảm nhưng Tâm vùng vẫy không đồng ý. Khi gần đến thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình, M yêu cầu Khang tấp xe vào nhà nghỉ nhưng Tâm kháng cự quyết liệt nên Khang không thực hiện theo yêu cầu của M mà dừng xe lại bên đường để hai người tự giải quyết mâu thuẫn mới đồng ý chở đi tiếp. Khoảng một phút sau M yêu cầu Khang chở Tâm về lại xã Phong Phú, huyện T. Khi đến khu vực gần mỏ đá Phong Phú thuộc thôn Thanh Lương, xã Chí Công, huyện T thì M dùng tay giật mạnh giỏ xách trên tay của Tâm, bên trong có 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 10 5G, bộ nhớ 256GB, Tâm giằng co nhưng M vẫn lấy được rồi để túi xách trên ghế ngồi bên tay trái của M ngoài tầm với của Tâm, Tâm chồm người qua để lấy lại nhưng M không chừa, ngăn cản. Khi đến mỏ đá Phong Phú thì M yêu cầu Khang dừng xe và trả cho Khang số tiền 500.000 đồng chi phí thuê xe. M bước xuống xe ô tô cầm theo túi xách của Tâm bỏ đi, Tâm rượt đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó Tâm yêu cầu Khang chở Tâm đến Công an huyện T trình báo sự việc. Đến ngày 30/6/2024 M chủ động trả lại túi xách và điện thoại di động hiệu Oppo cho Tâm, riêng số tiền 2.000.000 đồng M chiếm đoạt tiêu xài cá nhân.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 89/KL-HĐĐG ngày 02/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện T, kết luận:

- 01 giỏ xách màu trắng, kích thước (20 x 15)cm, được làm bằng nhựa nylon, có viền bằng da màu nâu, có tay cầm bằng nhựa:

200.000đồng/chiếc x 70% = 140.000 đồng.

- Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 10 5G, bộ nhớ 256GB:

8.000.000 đồng/chiếc x 80% = 6.400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá: 6.540.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT/VKS-TP, ngày 17/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố Nguyễn Văn M, về tội: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” và “*Cướp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M, phạm tội: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), và tội: “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 168, điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50, khoản 3 Điều 54, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 09 đến 12 tháng tù, về tội: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội: “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho cả 02 tội là từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 06 tháng. Thời gian tù tính từ ngày bị bắt 16/01/2025.

#### **Lời nói sau cùng của bị cáo:**

- Do bị cáo không hiểu biết pháp luật. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay rất khó khăn, vợ bệnh con còn nhỏ. Xin Hội đồng xét xử xem xét, xử cho bị cáo một mức án thấp nhất. Bị cáo sớm trở về với gia đình làm ăn nuôi vợ con, hứa sẽ không tái phạm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 29/6/2024 tại thôn Lâm Lộc 1, xã Hòa M, huyện T, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Văn M đã bắt giữ Võ

Thị Tâm trái ý muốn và khi đến tại thôn Thanh Lương, xã Chí Công, huyện T, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Văn M đã cướp tài sản của Võ Thị Tâm với giá trị là 8.540.000 đồng.

Vì vậy, bản cáo trạng số: 37/CT/VKS-TP, ngày 17/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố Nguyễn Văn M, về tội: “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” và “*Cướp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thừa việc bắt giữ người khác trái ý muốn của họ và cướp lấy tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính xem thường pháp luật, tham lam, bị cáo đã bắt giữ bà Võ Thị Tâm và chiếm đoạt tài sản có giá trị 8.540.000 đồng. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền nhân thân và sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc, để bảo vệ tính nghiêm M của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên cần xem xét chiếu cố khi xử lý, đề giảm nhẹ cho bị cáo một phần trong mức hình phạt, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước Xã hội chủ nghĩa. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Về vật chứng:

Sau khi định giá Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã trao trả lại cho người bị hại Võ Thị Tâm giỏ xách màu trắng, được làm bằng nhựa nilon, có viền bằng da màu nâu, có tay cầm bằng nhựa và chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 10 5G, bộ nhớ 256GB.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Nguyễn Văn M đã tác động gia đình trả lại cho người bị hại Võ Thị Tâm số tiền 2.000.000 đồng, người bị hại Tâm không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ vào:** khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 168, điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 50, Điều 54, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

- **Tuyên bố:** bị cáo **Nguyễn Văn M**, phạm tội **“Bắt, giữ người trái pháp luật”** và **“Cướp tài sản”**

- **Xử phạt:** bị cáo Nguyễn Văn M 06 (Sáu) tháng tù, về tội: **“Bắt, giữ người trái pháp luật”** và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội: **“Cướp tài sản”**. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là **02 (Hai) năm tù**. Thời gian tù tính từ ngày bị bắt 16/01/2025.

**2. Về án phí:** áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người bị hại báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/5/2025).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Phân trại tạm giam khu vực T, PC 11, Công an tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Văn Thạch**